TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2019/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 27 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 178/2019/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982; HKTT: Thôn Văn Lôi, xã TĐ, huyện ML, thành phố HN; địa chỉ hiện nay: Số 17, ngõ 175, phường ĐC, quận HM, thành phố HN.

- Bị đơn: Chị Tạ Thị T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn VL, xã TĐ, huyện ML, thành phố HN.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 5, 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn T và chị Tạ Thị T1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn T và chị Tạ Thị T1 xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn TA, sinh ngày 04/9/2005 và Nguyễn AT, sinh ngày 30/4/2011.

Chị Tạ Thị T1 được giao trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn TA, sinh ngày 04/9/2005 và Nguyễn AT, sinh ngày 30/4/2011cho đến khi các con

chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi *(Nếu không có sự thay đổi nào khác về việc nuôi con chung).*

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T1 mỗi tháng 6.000.000đ *(sáu triệu đồng),* cụ thể: Cháu TA và cháu AT mỗi cháu 3.000.000đ *(ba triệu đồng)* / 01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi. Hình thức đóng góp mỗi tháng một lần. Sau khi ly hôn anh T có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Anh T và chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và tiền án án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0009082 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Mê Linh;*
- *Chi cục THADS huyện Mê Linh;*
- *UBND xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (để làm thủ tục ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng, hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương